

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986.

HKTT: thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: 295/24, Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị Hồng D, sinh năm 1987.

HKTT và nơi ở: thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hồng T và chị Tạ Thị Hồng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là Nguyễn Huyền Trang, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Huyền Trà My, sinh ngày 06/01/2013. Anh T, chị D thoả thuận giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng/01 con, kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung Nguyễn Huyền Trang, Nguyễn Huyền Trà My đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị D đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020423 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã P (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thuý

